

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 1735/SLĐTBOXH-BTXHTE ngày 30/6/2023 của Sở Lao động - TB&XH về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện Vĩnh Linh xây dựng kế hoạch cụ thể, như sau:

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

##### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/3/2023 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2023;

- Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023;

- Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023;

- Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 29/5/2023 về việc Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2023;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - TBXH (CQ thường trực chương trình) xây dựng các văn bản liên quan hướng dẫn thực hiện các Dự án, Tiểu dự án Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đến các phòng, ban, đơn vị - chủ trì, chủ đầu tư thực hiện.

##### II. KẾT QUẢ PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tình hình phân bổ các nguồn vốn năm 2023: **12.615** triệu đồng, cụ thể:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn năm 2023	Trong đó	
			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
<b>Tổng cộng</b>		<b>12.615</b>	<b>4.700</b>	<b>7.915</b>
1	Ngân sách Trung ương	9.545	2.500	7.045
2	Ngân sách địa phương	2.549	2.200	349
3	Huy động khác (dân đóng góp)	521	0	521

## 1. Nguồn ngân sách Trung ương

Đơn vị tính: triệu đồng

Ngân sách Trung ương	Tổng vốn phân bổ	Kết quả giải ngân 6 tháng		Ước thực hiện 9 tháng		Ước thực hiện cả năm	
		Nguồn vốn	Tỷ lệ	Nguồn vốn	Tỷ lệ	Nguồn vốn	Tỷ lệ
Vốn ĐTPT	<b>2.500</b>	1.923,489	77%	576,511	100%	2.500	100%
Vốn SN	<b>7.045</b>	0	0%	4.133	58,67%	7.045	100%

## 2. Nguồn ngân sách địa phương

Đơn vị tính: triệu đồng

Ngân sách Địa phương	Tổng vốn phân bổ	Kết quả giải ngân 6 tháng		Ước thực hiện 9 tháng		Ước thực hiện cả năm	
		Nguồn vốn	Tỷ lệ	Nguồn vốn	Tỷ lệ	Nguồn vốn	Tỷ lệ
Vốn ĐTPT	<b>2.200</b>	0	0%	0	0%	2.200	100%
Vốn SN	<b>349</b>	299,58	85,84	0	0%	348,58	99,87%

## 3. Nguồn huy động khác

Đơn vị tính: triệu đồng

Huy động khác	Tổng vốn phân bổ	Kết quả giải ngân 6 tháng		Ước thực hiện 9 tháng		Ước thực hiện cả năm	
		Nguồn vốn	Tỷ lệ	Nguồn vốn	Tỷ lệ	Nguồn vốn	Tỷ lệ
Vốn ĐTPT	<b>0</b>	0	0%	0	0%	0	0%
Vốn SN	<b>521</b>	0	0%	261	50,09%	521	100%

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều toàn huyện 0,5 - 1%. Xã Vĩnh Ô tỷ nghèo đa chiều giảm trên 28%, xã Vĩnh Khê tỷ lệ nghèo đa chiều giảm trên 13%, xã Vĩnh Hà tỷ lệ nghèo đa chiều giảm trên 14%.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 02 mô hình, dự án giảm nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo.

- Phân đầu nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo:

+ 40% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm và kết nối việc làm thành công;

+ 100% người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia BHYT;

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 30%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 15%;

+ 40% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 30% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh;

+ 40% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Dự án 1:** Huyện Vĩnh Linh không nằm chương trình Dự án

**2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương phân bổ: 2.446 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác: 235 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Các địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện 05 Dự án phát triển sản xuất cộng đồng với 51 mô hình chăn nuôi, trồng trọt cho 51 hộ nghèo, cận nghèo tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà (trong đó có 38 mô hình chăn nuôi trâu, bò nái sinh sản, dự kiến 3 con/1 hộ; 13 mô hình trồng cao su với diện tích 18 ha, trung bình từ 1 - 2 ha/1 hộ); đang hoàn thiện các thủ tục giải ngân vốn theo quy định.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến giải ngân 9 tháng: đạt 100%, dự kiến 51/51 hộ thoát nghèo.

**3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

a. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương: 1.080 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác: 286 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Phòng NN&PTNT đang hoàn thành công tác triển khai dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi trâu, bò nái sinh sản cho 20 hộ nghèo, cận nghèo tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến giải ngân 9 tháng: 100%, dự kiến 20/20 hộ thoát nghèo.

b. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương: 339 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Phòng Y tế đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ can thiệp, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã đặc biệt khó khăn của huyện.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến giải ngân 9 tháng: 170 triệu, đạt 50,14%, đến cuối năm: đạt 100%.

#### **4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

##### **a. Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp**

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương bố trí: 5.066 triệu đồng (*trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 2.500 triệu đồng; vốn sự nghiệp 2.566 triệu đồng*). Ngân sách địa phương đối ứng: 2.500 triệu đồng (*trong đó: ĐTPT: 2.200 triệu đồng, sự nghiệp: 300 triệu đồng*)

- Kết quả thực hiện:

+ Hoạt động 1: Đối với vốn đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp: Xây dựng công trình 14 phòng học nghề kết hợp văn hóa PTTH tại Trung tâm GDNN-GDTX, kinh phí năm 2023: 4.700 triệu đồng (*NSTW: 2.500 triệu đồng, địa phương: 2.200 triệu đồng*). Công trình tiếp tục triển khai thi công. Tỷ lệ giải ngân vốn đạt: 41,3% (*trong đó ngân sách Trung ương đạt 77%*); dự kiến giải ngân 9 tháng: 576,511 triệu đồng, đạt 53,19%, đến cuối năm: đạt 100%.

+ Hoạt động 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho Trung tâm GDNN-GDTX, ngân sách Trung ương bố trí vốn sự nghiệp: 892 triệu đồng hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, phương tiện đào tạo dạy nghề; phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chương trình học liệu. Hiện nay, đang triển khai thực hiện. Tỷ lệ giải ngân vốn: 0%

Đối với hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: ngân sách Trung ương hỗ trợ 1.145 triệu đồng, ngân sách địa phương: 300 triệu đồng. Hiện nay, đang triển khai thực hiện 7 lớp cho 235 học viên là lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo với tổng kinh phí 299.580 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn triển khai thực hiện đối với hộ thu nhập thấp, vì vậy nguồn ngân sách Trung ương chưa thực hiện được. Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: đạt 20,76% (*trong đó ngân sách Trung ương đạt 0%, ngân sách huyện: 100%*).

##### **b. Tiêu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững**

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương bố trí nguồn vốn sự nghiệp 529 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Hiện đang xây dựng kế hoạch, dự kiến triển khai hỗ trợ giao dịch việc làm và kế hoạch thực hiện thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động, tuy hiện vẫn chờ hướng dẫn chi tiết của cấp trên.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến giải ngân 9 tháng: 150 triệu, đạt 28,35%, đến cuối năm: đạt 100%.

#### **5. Dự án 5. Huyện Vĩnh Linh không nằm chương trình Dự án**

#### **6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

##### **a. Tiêu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách trung ương 110 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Phòng VH&TT đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện: bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ

thông tin tuyên truyền; tăng cường nội dung thông tin thiết yếu; phát triển nền tảng công nghệ cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến giải ngân 9 tháng: 50 triệu, đạt 45,45%, đến cuối năm: đạt 100%.

b. Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách trung ương bố trí 129 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện 4 nội dung: xây dựng các chuyên trang, phóng sự, tin bài, phát thanh về công tác giảm nghèo bền vững; các hội nghị đối thoại chính sách về chính sách giảm nghèo cho HN, CN và hộ mới thoát nghèo; Hội nghị biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân xuất sắc trong công tác giảm nghèo; Cuộc thi thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo và an sinh xã hội.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến giải ngân 9 tháng: 81 triệu, đạt 62,79%, đến cuối năm: đạt 100%.

## **7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

a. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương: 272 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung: Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, hội nghị sơ kết và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến giải ngân 9 tháng: 156 triệu, đạt 57,37%, đến cuối năm: đạt 100%.

b. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách trung ương: 103 triệu, ngân sách địa phương bố trí 49 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Tỷ lệ giải ngân vốn 6 tháng: 0%, dự kiến đến cuối năm: đạt 100%.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá chung**

Qua hơn 02 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, mặc dù trên địa bàn huyện trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng của dịch bệnh và tình hình suy thoái kinh tế nhưng Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; người dân đồng tình hưởng ứng và phát huy vai trò tham gia, giám sát của cộng đồng xây dựng kế hoạch, đề xuất thực hiện các Dự án, Tiểu dự án... các chính sách giảm nghèo đã góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, làm thay đổi diện mạo nông thôn, miền núi có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống người nghèo từng bước được cải thiện.

### **2. Hạn chế**

- Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, cơ sở hạ tầng còn khó khăn, người dân ít có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội.

- Giai đoạn đầu hệ thống cơ sở pháp lý của cấp trên chưa hoàn thiện, văn bản hướng dẫn chậm ban hành nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn, một số Tiểu dự án, Dự án triển khai còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Một số đơn vị còn lúng túng trong khâu chỉ đạo điều hành, chưa chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương mình .

- Đội ngũ cán bộ cán bộ văn hóa - xã hội ở các xã, thị trấn chuyên môn nghiệp vụ khối lượng công việc nhiều lại thường xuyên thay đổi nên khó khăn trong công tác triển khai nhiệm vụ.

- Một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân, tâm lý ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên vượt lên thoát nghèo.

### **3. Nguyên nhân**

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu Dự án thuộc Chương trình MTQGGN giai đoạn 2021-2025 của cấp trên ban hành còn chậm dẫn đến một số dự án chưa triển khai thực hiện được theo kế hoạch, cụ thể:

+ Dự án 2 – Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và tiểu Dự án 1 Dự án 3 – Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, hiện còn thiếu Quy định cơ chế hỗ trợ một phần vốn quay vòng.

+ Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: Chưa có văn bản hướng của các cấp có thẩm quyền về: đối tượng thu nhập thấp; hoạt động thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; đối tượng thụ hưởng các nội dung về GDNN đối với Trung tâm GDNN-GDTX...

- Đa số hộ nghèo, cận nghèo tập trung 3 xã miền núi của huyện có địa hình đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, trình độ dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp nên việc tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn.

- Chưa phát huy sức mạnh nội lực, tự vươn lên của từng hộ nghèo, xóa bỏ mặc cảm, tư tưởng trông chờ ỷ lại để tự vươn lên thoát nghèo ở các xã miền núi; các hộ nghèo ở đồng bằng đa số là đau ốm, bệnh tật, không có khả năng lao động.

- Công tác tuyên truyền vận động, công tác kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chuyên môn chưa thường xuyên, kịp thời; hoạt động của Ban Chỉ đạo một số nơi còn hạn chế; cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực LĐ-TBXH cấp xã hiện nay đang thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên đôi lúc chưa tham mưu kịp thời.

## **B. KẾ HOẠCH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai và cả xã hội ngày càng quan tâm, chung sức thực hiện, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo hướng bền vững, xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn một số khó khăn, thách thức tỷ lệ giảm nghèo hàng năm tuy đã đạt và vượt mục tiêu, nhưng chưa bền vững, tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo cao, chưa đồng đều giữa các xã, thị trấn. Công tác tuyên truyền ở một số nơi chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt. Một bộ phận không nhỏ người nghèo chưa thực sự thay đổi về nhận thức, vẫn còn tư tưởng

trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo. Bên cạnh đó, khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế. Chính vì vậy, cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trong năm 2024 để đạt các mục tiêu đề ra.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

### 2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm bình quân 0,5 - 1%/năm, cụ thể mục tiêu giảm số lượng, tỷ lệ hộ nghèo của toàn huyện cuối năm 2023 đến cuối năm 2024:

Chỉ tiêu	Cuối năm 2023	Cuối năm 2024
Số hộ nghèo cuối năm (hộ)	673	518
Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm (%)	2,48	1,91
Số hộ nghèo giảm trong năm (hộ)	195	155
Tỷ lệ giảm (%)	0,72	0,56

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 04 mô hình, dự án giảm nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- Nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo trong toàn huyện.

## III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Huyện Vĩnh Linh không nằm trong chương trình dự án.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu:

Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp

phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

#### b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định), ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số;

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

#### c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ, dạy nghề, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất;

- Xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng phát triển các mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

#### d) Yêu cầu thực hiện:

- Đổi mới phương thức hỗ trợ người nghèo, chuyển từ hỗ trợ riêng lẻ theo hộ gia đình sang tập trung hỗ trợ theo các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng) phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, nhu cầu của hộ nghèo; hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tiền hoặc hiện vật.

- Mô hình, dự án mô hình giảm nghèo phải gắn với nhu cầu thị trường, liên kết với doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm đầu ra, phát huy lợi thế địa phương, sản xuất sản phẩm đặc sản của địa phương và có lộ trình xây dựng thương hiệu sản phẩm.



- Trọng tâm của mô hình, dự án giảm nghèo là phát triển kinh tế vùng, địa phương; từng bước hình thành các vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt lớn, tạo động lực phát triển vùng nghèo.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	0	2.945
2	Ngân sách địa phương	0	0
3	Huy động nguồn vốn khác		300
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.245</b>

### **3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

#### *3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có thế mạnh tại các địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định);

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Yêu cầu thực hiện:

- Thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Đổi mới cách thức sản xuất, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của người dân.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	0	1.283
2	Ngân sách địa phương	0	0
3	Huy động nguồn vốn khác		130
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.413</b>

**3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng:

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Yêu cầu thực hiện:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

- Nâng cao chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	0	480
2	Ngân sách địa phương	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>480</b>

**4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững****4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp**

a) Mục tiêu: Phát triển GDNN cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo gắn kết chặt chẽ GDNN với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

- Các cơ sở GDNN trên địa bàn huyện;

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo của Trung tâm GDNN trên địa bàn huyện;

- Xây dựng các chuẩn về GDNN (gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ GDNN sử dụng ngân sách nhà nước);

- Phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN;

- Phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện;

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề;

- Truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm;

- Phát triển mô hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Yêu cầu thực hiện:

- Phát triển GDNN phải gắn với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và giải quyết việc làm bền vững, thu nhập tốt.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu, được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	1.000	2.859
2	Ngân sách địa phương	0	300
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.159</b>

4.2. *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:* Huyện Vĩnh Linh không nằm trong chương trình dự án.

4.3. *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng:

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

- Hỗ trợ giao dịch việc làm;

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

d) Yêu cầu thực hiện:

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến.

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công (có giao kết hợp đồng lao động) cho người lao động có nhu cầu.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	1.500	685
2	Ngân sách địa phương	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.185</b>

### **5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại huyện nghèo**

Huyện Vĩnh Linh không nằm trong chương trình dự án.

### **6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

#### *6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*

a) Mục tiêu:

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; hệ thống loa truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

## c) Nội dung hỗ trợ:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;
- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;
- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

## d) Yêu cầu thực hiện:

- Tập trung triển khai trên địa bàn các xã miền núi của huyện;
- Bảo đảm người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ viễn thông, internet để thoát nghèo bền vững.

## e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	0	160
2	Ngân sách địa phương	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>160</b>

## 6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

## b) Đối tượng:

- Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình;
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

## c) Nội dung:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;
- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;
- Hỗ trợ các cơ quan tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;
- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo; tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;
- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, GDNN, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới...

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo tại các cơ sở.

d) Yêu cầu thực hiện:

- Chú trọng xây dựng tinh thần, ý chí khát vọng, tự lực, tự cường, vươn lên của người dân.

- Biểu dương, nhân rộng lan tỏa gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt, cách làm hay trong lĩnh vực giảm nghèo.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	0	146
2	Ngân sách địa phương	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>146</b>

## **7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình**

### *7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng:

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Yêu cầu thực hiện:

- Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo có đủ năng lực, nhiệt huyết để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình.

- Các nội dung tập huấn, bồi dưỡng phải thiết thực, thực hiện thường xuyên, phù hợp với tình hình thực tiễn.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	0	360
2	Ngân sách địa phương	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>360</b>

7.2. *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

a) Mục tiêu:

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng:

- Cơ quan chủ trì chương trình, chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất;

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

d) Yêu cầu thực hiện:

- Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá công khai, minh bạch, khoa học.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để giám sát, đánh giá.

- Bảo đảm sự tham gia giám sát, đánh giá của người dân đối với việc triển khai Chương trình.

e) Dự kiến vốn và nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	
		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	Ngân sách Trung ương	0	177
2	Ngân sách địa phương	0	49
<b>Tổng cộng</b>			<b>256</b>

### Dự kiến nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2024: 12.374 triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tổng vốn	Trong đó	
			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.374</b>	<b>2.500</b>	<b>9.874</b>
1	Ngân sách Trung ương	11.595	2.500	9.095
2	Ngân sách địa phương	349	0	349
3	Huy động khác	430	0	430

## IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Về cơ chế thực hiện

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.

- Thực hiện cơ chế lập kế hoạch năm 2024 gắn với lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từ huyện đến cơ sở để đảm bảo tính thống nhất trong quy trình lập kế hoạch thực hiện; đảm bảo sự tham gia của hộ nghèo, phụ nữ, và các đối tượng yếu thế khác; có sự cân đối, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

- Phân quyền, phân cấp cho các đơn vị trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và các tổ chức đoàn thể vào các hoạt động của Chương trình, từ việc lập kế hoạch triển khai, quản lý nguồn lực, giám sát và đánh giá kết quả đến việc thụ hưởng từ các hoạt động của dự án; tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án.

### 2. Các giải pháp chủ yếu

- Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án... về giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương.



- Tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, lồng ghép nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Đặc biệt ưu tiên đầu tư cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà và các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao để tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong công tác giảm nghèo; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc đối với người nghèo; động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo; kịp thời phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân và nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm hay trong thực hiện giảm nghèo.

- Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo. Khen thưởng, động viên và nhân rộng những mô hình điển hình tiên tiến, gương nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời đưa ra giải pháp điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những hạn chế, bất cập, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương điển hình trong các phong trào thi đua, cuộc vận động thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch... về giảm nghèo.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - TB&XH**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND huyện cụ thể hóa, chỉ đạo, triển khai thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và điều phối chung việc triển khai thực hiện Chương trình trong toàn huyện.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 trình UBND huyện phê duyệt.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước, giao chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình năm 2024 gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện các Dự án, Tiểu dự án theo nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương hướng dẫn quy trình kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện.

- Tổng hợp thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động TB&XH theo quy định.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Điều phối, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

- Tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện năm 2024 trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- Tiếp nhận, triển khai phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương đảm bảo hoạt động của Chương trình.

- Tham mưu UBND huyện bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương theo tiến độ và kế hoạch năm 2024 để thực hiện chương trình.

- Chủ trì hướng dẫn, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo luật định.

### **3. Các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Kế hoạch (Phòng NN&PTNT, Phòng Y tế, Phòng VH&TT)**

- Chủ trì thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thành phần theo nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2024 giao cho các phòng, ban ngành và các địa phương thực hiện đối với Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, gửi Phòng TC - KH, Sở Lao động - TB&XH tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Lập kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện, gửi Phòng TC - KH, Sở Lao động - TB&XH tổng hợp theo quy định.

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn các địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH và phòng, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình chủ trì theo quy định, gửi Phòng Lao động - TB&XH tổng hợp.

- Thường xuyên, định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

### **4. Các phòng, ban ngành tham gia thực hiện Kế hoạch**

Nghiên cứu, lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2024 với các chương trình, dự án, đề án khác được giao, bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

### **5. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm và sự vào cuộc với vai trò chủ thể của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tham gia thực hiện.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai, từ đó kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện có hiệu quả.

- Phát huy sự tham gia của cộng đồng, người dân và vai trò giám sát cộng đồng trong thực hiện ngay từ bước lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng các công trình, dự án thuộc Chương trình.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện; tuyên truyền huy động các nguồn lực, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện kế hoạch và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương năm 2024; phối hợp với các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững, các dự án, tiểu dự án nội dung thành phần của Chương trình.

- Nghiên cứu, đề xuất lồng ghép thực hiện với các chương trình, dự án, đề án khác được giao, bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

- Tổ chức giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 tại địa phương theo quy định.

Trên đây là kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện, UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo đến Sở Lao động - TB&XH tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Lao động - TB&XH;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban quản lý các CTMTQG;
- Các phòng, ban, ngành đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Tùng**